

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/8/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đã thụ lý số: 247/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Thị Anh T, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre và chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của bà T.

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1957

Bà Lê Thị L, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: ấp T, xã U, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1961; Địa chỉ: T, xã U, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của ông T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Lê Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Tố T (Đại diện cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tố T) số tiền nợ thức ăn là 196.888.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Ghi nhận việc bà T không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Cách trả và thời gian trả số tiền trên, hai bên thống nhất thực hiện bên cơ quan Thi hành án.

* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà T, nếu ông T, bà L chưa trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi

suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Án phí DSST có giá ngạch 2,5%:

Hai bên thỏa thuận: Ông T, bà L tự nguyện nộp 4.922.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

Hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí 5.709.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009553 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- Hai bên đương sự.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng